

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/DS-ST

Ngày: 26 – 9 – 2023

V/v: “Tranh chấp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Minh Sơn.

Ông Đào Văn Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa:
Ông Thái Hoàng Chân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 về: “Tranh chấp hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 51/2023/QĐ-ST ngày 08 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Cồn C, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: 1/ Ông Đỗ Hoàng G, sinh năm 1969 (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1974 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấ C, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 03/7/2023 nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông có tham hui do ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X làm chủ cụ thể như sau:

Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/9/2019 âm lịch, gồm 34 chân, tháng khui 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, ông tham gia 01 chân, đã đóng được 20 kỳ x 2.000.000 đồng = 40.000.000 đồng. Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 30/8/2020 âm lịch, gồm 64 chân, tháng khui 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, ông tham gia 01 chân, đã đóng được 19 kỳ x 1.000.000 đồng = 19.000.000 đồng. Tổng cộng tiền hụi còn nợ 59.000.000 đồng. Sau đó ông G và bà X đã trả 2.000.000 đồng. Ông đã nhiều lần liên lạc với ông G, bà X để lấy tiền nhưng ông bà không có thiện trí trả nợ. Ông đã làm đơn tố giác đến Công an huyện N yêu cầu giải quyết nhưng kết quả theo Thông báo số 31/TB-ĐTTH ngày 22/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không khởi tố vụ án. Nay yêu cầu ông G, bà X trả số tiền hụi còn nợ là 57.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: Ông C vẫn giữ quan điểm khởi kiện.

- Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng được thực hiện đúng trình tự pháp luật quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Văn C buộc ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm thanh toán số tiền hụi còn nợ 57.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn C khởi kiện ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X về tranh chấp hụi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông G và bà X cư trú tại ấp C, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

Ông G và bà X là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông G và bà X.

[2] Về nội dung: Theo thỏa thuận ông G và bà X làm chủ hội có trách nhiệm khai hội, gom hội và giao hội cho hội viên theo từng kỳ như đã thỏa thuận và được hưởng tiền huê hồng của mỗi kỳ khai hội. Ông C xác định ông tham gia chơi hội do ông G và bà X làm chủ, loại hội 2.000.000 đồng, mở ngày 30/9/2019 âm lịch, gồm 34 chân, tháng khai 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, ông tham gia 01 chân, đã đóng được 20 kỳ x 2.000.000 đồng = 40.000.000 đồng. Hội 1.000.000 đồng, mở ngày 30/8/2020 âm lịch, gồm 64 chân, tháng khai 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, ông tham gia 01 chân, đã đóng được 19 kỳ x 1.000.000 đồng = 19.000.000 đồng. Tổng cộng tiền hội còn nợ 59.000.000 đồng ông G và bà X đã trả 2.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông G và bà X đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông G và bà X vẫn không có ý phản hồi đối với yêu cầu của ông C. Căn cứ Bản cam kết ngày 30/9/2021 và Bảng kê khai 28/02/2023 tại Cơ quan điều tra huyện N ông G xác định: Vợ chồng ông có mở các dây hội và số lần chết của các kỳ hội như ông C trình bày là đúng, do hoàn cảnh gia đình không thể tiếp tục khai hội được nữa nên yêu cầu được đình hội. Từ đó, có cơ sở xác định việc ông C có tham gia hội do ông G và bà X làm chủ và còn nợ số tiền 57.000.000 đồng là thực tế có xảy ra. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông C buộc ông G và bà X có nghĩa vụ thanh toán cho ông C số tiền hội 57.000.000 đồng.

[3] Trường hợp ông G và bà X chậm thanh toán số tiền nêu trên, thì còn phải chịu tiền lãi theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Ông G và bà X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 57.000.000 đồng x 5% = 2.850.000 đồng. Ông C thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 471, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C. Buộc ông Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn C số tiền 57.000.000 đồng (Năm mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Đỗ Hoàng G và bà Nguyễn Thị X phải chịu là 2.850.000 đồng.
- Ông Nguyễn Văn C thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Như